TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2020
Về tranh chấp: "*Chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông **Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Quang Thìn**
  Ông Nguyễn Thành Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Tý** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Bùi Thị Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 459/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 05/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐ-HPT ngày 25/12/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị Thu Ng**, sinh năm 1979
HKTT: tổ 23, Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
Nơi ở: ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: **Ông Trịnh Tý H**, sinh năm 1977
Địa chỉ: tổ 23, Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – PGD huyện Đồng Phú
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú
Địa chỉ: Kp Tân An, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Thu Ng trình bày.

Bà Phạm Thị Thu Ng và ông Trịnh Tý H trước đây là vợ chồng. đã ly hôn theo Quyết định số 101/2018/HNGĐ-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Do không thỏa thuận được việc cấp dưỡng và phân chia tài sản, bà Phạm Thị Thu Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng và phân chia tài sản chung, các khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân gồm:

a. Con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung là các cháu Trịnh Hoàng Thị Vân Anh, sinh năm 2002 và cháu Trịnh Thanh Loan, sinh năm 2004. Sau khi ly hôn, hai người con chung sống chung với bà Phạm Thị Thu Ng, ông Trịnh Tý H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên bà Phạm Thị Thu Ng yêu cầu Tòa án buộc ông Trịnh Tý H phải cấp dưỡng nuôi hai con kể từ ngày 01/5/2018 đến khi hai con trưởng thành đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/con/tháng. Trước khi mở phiên tòa, bà Phạm Thị Thu Ng rút yêu cầu khởi kiện về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

b. Tài sản chung: Quá trình chung sống, bà Phạm Thị Thu Ng và ông Trịnh Tý H quản lý, sử dụng các tài sản sau:

- Mảnh đất thứ nhất có diện tích 11.043,9 m^2 tọa lạc tại ấp Pa Pếch, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có trồng cà phê xem điều.

- Mảnh đất thứ hai có diện tích là 210 m^2 tọa lạc tại tổ 23, Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, thuộc thửa số 211 TBĐ số 14 TT Tân Phú, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00578 ngày 22/4/2011 đứng tên ông Trịnh Tý H, bà Phạm Thị Thu Ng, trên đất có trồng không có tài sản.

- Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất: 01 căn nhà xây cấp 4, kết cấu xây gạch, nền xi măng, mái tôn, không có la phong tọa lạc trên thửa đất thuộc quyền sử dụng riêng của bà Phạm Thị Thu Ng có diện tích 198 m^2, tọa lạc tại tổ 23, Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, thuộc thửa số 212 TBĐ số 14 TT Tân Phú, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H5430/QSDĐ/2783/ QĐ-UB/HĐ số 155/CN-2005 ngày 28/12/2005 đứng tên Phạm Thị Ng (được điều chỉnh sang tên trang 4 tặng cho bà Phạm Thị Thu Ng ngày 19/4/2012).

c. Nợ chung:

Vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Đồng Phú số tiền 20.000.000 đồng ngày 18/4/2017

Vay Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú 50.000.000 đồng ngày 27/02/2018.

Bà Phạm Thị Thu Ng yêu cầu giải quyết phân chia mỗi người hưởng ½ giá trị tài sản chung và chịu trách nhiệm thanh toán ½ khoản nợ chung. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Thu Ng yêu cầu được nhận tài sản là thửa đất có diện tích 210 m^2 và căn nhà tọa lạc trên phần đất có diện tích 198 m^2.

2. Đối với bị đơn ông Trịnh Tý H:

Tòa án nhiều lần thông báo và triệu tập ông Trịnh Tý H đến làm việc, cung cấp ý kiến, yêu cầu phản tố và hòa giải. Tuy nhiên, ông Trịnh Tý H vắng mặt, không cung cấp ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc giải quyết vụ án.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

* *Người đại diện theo ủy quyền Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Đồng Phú là bà Nguyễn Thị Thanh Phương trình bày:*

Ngày 18/4/2017, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Đồng Phú có cho vợ chồng bà Phạm Thị Thu Ng, ông Trịnh Tý H vay số tiền 20.000.000 đồng, hạn thanh toán là ngày 18/4/2020. Nay bà Phạm Thị Thu Ng, ông Trịnh Tý H ly hôn, chia tài sản chung thì Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Đồng Phú đề nghị ông Trịnh Tý H và bà Phạm Thị Thu Ng phải trả lại cho Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng đã vay và lãi suất phát sinh theo quy định. Trường hợp Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng thì người nào được quyền thụ hưởng mảnh đất có căn nhà thì người đó có nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng khi đến hạn. Ngoài ra, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Đồng Phú có đề nghị được vắng mặt trong giải quyết vụ án.

* *Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú trình bày:*

Ngày 27/02/2018, Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú cho bà Phạm Thị Thu Ng vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 15 tháng, hạn thanh toán là ngày 27/5/2019 với mục đích chăn nuôi. Ngày 28/5/2019, sau khi thanh toán xong số tiền gốc và tiền nợ đã vay, bà Phạm Thị Thu Ng đã vay lại số tiền 70.000.000 đồng, hạn thanh toán ngày 28/8/2020. Nay bà Phạm Thị Thu Ng, ông Trịnh Tý H có tranh chấp chia tài sản chung thì Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú không có ý kiến gì liên quan đến vụ kiện do giữa hai bên chưa phát sinh tranh chấp, khoản nợ đã vay chưa

đến thời hạn thanh toán. Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án của là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và có yêu cầu giải quyết vắng mặt, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Đại diện VKSND huyện Đồng Phú đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh công sức đóng góp của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, đưa bà Phạm Thị Ng (mẹ ruột bà Phạm Thị Thu Ng) và các thành viên trong hộ gia đình bà Ngọc là ông Vũ Tiến Ch (cha nuôi của bà Phạm Thị Thu Ng), bà Vũ Thị Thu Trang (em gái của bà Phạm Thị Thu Ng) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; đưa bà Bùi Thị Dựng (người chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Vũ Tiến Ch, bà Phạm Thị Ng) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhằm giải quyết triệt để vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu Ng và đề nghị của đại diện VKSND huyện Đồng Phú trình bày tại phiên tòa.

Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, bà Phạm Thị Thu Ng rút yêu cầu khởi kiện về phần cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu ông Trịnh Tý H hoàn trả ½ số tiền gốc đã vay năm 2018 và lãi suất phát sinh mà bà Phạm Thị Thu Ng đã tự mình trả cho Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú ngày 27/5/2019 nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu này của bà Phạm Thị Thu Ng theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà Phạm Thị Ng (mẹ ruột bà Phạm Thị Thu Ng, vợ ông Vũ Tiến Ch) đã chết năm 2016, ông Vũ Tiến Ch, bà Phạm Thị Thu Ng tại phiên tòa không đề nghị xem xét giải quyết lại đối với các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; việc sử dụng đất đối với các thửa đất 211, 212 TBĐ 14 TT Tân Phú của các đương sự ổn định, không có tranh chấp; mặt khác hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị Dựng và ông Vũ Tiến Ch, bà Phạm Thị Ng đã thực hiện xong, đã được UBND huyện Đồng Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự... nên quyền lợi của những người nói trên không bị ảnh hưởng khi Tòa án giải quyết vụ án. Do đó, đề nghị tạm ngừng phiên tòa thu thập thêm chứng cứ, xác định thêm những người tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của đại diện VKSND huyện Đồng Phú tại phiên tòa như trình bày ở trên là không cần thiết nên không được chấp nhận

[2]. Xét sự vắng mặt của bị đơn ông Trịnh Tý H:

Qua xác minh xác định ông Trịnh Tý H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 23 Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, hiện nay vẫn còn cư trú tại địa phương. Tòa án nhiều lần thông báo, triệu tập ông Trịnh Tý H đến Tòa để cung cấp ý kiến, yêu cầu liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu Ng và hòa giải, tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án song ông Trịnh Tý H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, đồng thời căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết phân chia tài sản chung, nợ chung theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Thu Ng.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, giải quyết các khoản nợ chung của bà Phạm Thị Thu Ng:

3.1 Giải quyết phân chia tài sản chung:

Quá trình chung sống, bà Phạm Thị Thu Ng và ông Trịnh Tý H quản lý, sử dụng các tài sản sau:

Mảnh đất thứ nhất có diện tích 11.043,9 m^2, mảnh đất thứ hai có diện tích là 210 m^2 và Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất: 01 căn nhà xây cấp 4, kết cấu xây gạch, nền xi măng, mái tôn, không có la phong tọa lạc trên thửa đất thuộc quyền sử dụng riêng của bà Phạm Thị Thu Ng có diện tích 198 m^2, tọa lạc tại tổ 23, Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, thuộc thửa số 212 TBĐ số 14 TT Tân Phú, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H5430/QSDĐ/2783/ QĐ-UB/HĐ số

155/CN-2005 ngày 28/12/2005 đứng tên Phạm Thị Ng (được điều chỉnh sang tên trang 4 tặng cho bà Phạm Thị Thu Ng ngày 19/4/2012).

Trước đây và tại phiên tòa, bà Phạm Thị Thu Ng thừa nhận tài sản chung là hai mảnh đất có diện tích 11.043,9 m^2, 210 m^2 và tài sản là căn nhà trên thửa đất có diện tích 198 m^2 và yêu cầu chia tài sản chung nói trên. Khi chia tài sản, bà Phạm Thị Thu Ng có yêu cầu được nhận tài sản là mảnh đất có diện tích 210 m^2, căn nhà xây trên mảnh đất có diện tích 198 m^2. Đối với phần đất có diện tích 11.043,9 m^2 bà Phạm Thị Thu Ng đề nghị giao cho ông Trịnh Tý H quản lý sử dụng, sở hữu tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất, đồng thời hoàn lại cho bà Phạm Thị Thu Ng giá trị chênh lệch khi phân chia tài sản.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Thu Ng xác định mảnh đất có diện tích 198 m^2 là tài sản riêng của bà Phạm Thị Thu Ng, được mẹ ruột tặng cho riêng vào năm 2012 và không yêu cầu giải quyết đối với thửa đất này. Do cả bà Phạm Thị Thu Ng, ông Trịnh Tý H không có yêu cầu chia tài sản là mảnh đất 198 m^2 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về mảnh đất 198 m^2 mà chỉ giải quyết tài sản là căn nhà trên đất.

Bà Phạm Thị Thu Ng cho rằng nguồn gốc hình thành nên tài sản là quyền sử dụng đất 11.043,9 m^2 là do vợ chồng từ khai phá và cùng tạo dựng, phát triển khối tài sản là cà phê và điều trên đất. Nguồn gốc hình thành tài sản là quyền sử dụng đất 210 m^2 là do cha mẹ của bà Phạm Thị Thu Ng tặng cho vào năm 2005, căn nhà trên thửa đất 198 m^2 do vợ chồng cùng tạo dựng. Lời trình bày về nguồn gốc hình thành tài sản chung của bà Phạm Thị Thu Ng phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên được chấp nhận.

Như nhận định ở trên, xác định khối tài sản này là tài sản chung của vợ chồng tạo dựng được trong thời kỳ hôn nhân và là các tài sản ông Trịnh Tý H, bà Phạm Thị Thu Ng sử dụng làm nơi ở, nguồn thu nhập chính cho sinh hoạt gia đình, phát triển kinh tế. Xét về công sức đóng góp của các bên trong việc hình thành, tạo dựng và phát triển khối tài sản chung của bà Phạm Thị Thu Ng là nhiều hơn so với ông Trịnh Tý H (được mẹ ruột, cha nuôi tặng cho). Khi chia tài sản, cần xem xét đến hoàn cảnh sống, công sức đóng góp, ưu tiên một phần cho người phụ nữ nuôi con và xem xét đến nguyện vọng, điều kiện sống của các bên nhằm tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống cho các đương sự sau khi ly hôn và chia tài sản chung. Hội đồng xét xử xét cần chia khối tài sản chung của vợ chồng theo tỷ lệ bà Phạm Thị Thu Ng được hưởng 55% tổng giá trị tài sản, ông Trịnh Tý H được hưởng 45% giá trị tài sản đã được xác định theo chứng thư thẩm định giá của tổ chức thẩm định giá tài sản.

3.2 Giải quyết nợ chung:

Đối với khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú và bà Phạm Thị Thu Ng ngày 28/5/2019 là 70.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh: Do khoản vay này chưa đến hạn thanh toán, giữa các bên không phát sinh tranh chấp và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Đồng Phú số tiền 20.000.000 đồng vay ngày 18/4/2017 và tiền lãi phát sinh. Do khoản nợ này chưa đến hạn thanh toán, tại phiên tòa bà Phạm Thị Thu Ng đồng ý tự mình trả nợ tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch Đồng Phú khi đến hạn thanh toán, không yêu cầu ông Trịnh Tý H phải hoàn lại. Xét đề nghị này của bà Phạm Thị Thu Ng là tự nguyện, phù hợp, được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, tài sản chung và các khoản nợ chung phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Trịnh Tý H, bà Phạm Thị Thu Ng được chia như sau:

* *Giao cho bà Phạm Thị Thu Ng được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản là:*

- Mảnh đất có diện tích là 210 m^2 tọa lạc tại tổ 23, Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, thuộc thửa số 211 TBĐ số 14 TT Tân Phú trị giá: 196.145.000 đồng.
- Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất: 01 căn nhà xây cấp 4, kết cấu xây gạch, nền xi măng, mái tôn, không có la phong tọa lạc trên thửa đất thuộc quyền sử dụng riêng của bà Phạm Thị Thu Ng có diện tích 198 m^2, tọa lạc tại tổ 23, Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, thuộc thửa số 212 TBĐ số 14 TT Tân Phú trị giá: 98.330.625 đồng.

Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất được chia cho bà Phạm Thị Thu Ng là 294.475.625 đồng.

Bà Phạm Thị Thu Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch huyện Đồng Phú số tiền gốc 20.000.000 đồng và lãi suất phát sinh khi đến hạn thanh toán.

* *Tạm giao cho ông Trịnh Tý H được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản là:* Mảnh đất có diện tích 11.043,9 m^2 thuộc thửa số 129 Tờ bản đồ số 3 xã Tân Hưng, tọa lạc tại ấp Pa Pếch, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có trồng cà phê xem điều, trị giá: 434.821.900 đồng.

Do tài sản được chia cho ông Trịnh Tý H nhiều hơn tài sản được chia cho bà Phạm Thị Thu Ng nên buộc ông Trịnh Tý H phải hoàn trả lại số tiền chênh lệch chia tài sản là: 106.000.000 đồng.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu Ng, ông Trịnh Tý H phải nộp số tiền án phí chia tài sản theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 59, 60, 62, Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 147, 227, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu Ng về yêu cầu chia tài sản chung, các khoản nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

Tài sản chung, các khoản nợ chung của bà Phạm Thị Thu Ng, ông Trịnh Tý H được chia như sau:

* *Giao cho bà Phạm Thị Thu Ng được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản là:*

- Mảnh đất có diện tích là 210 m^2 tọa lạc tại tổ 23, Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, thuộc thửa số 211 TBĐ số 14 TT Tân Phú, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00578 ngày 22/4/2011 đứng tên ông Trịnh Tý H, bà Phạm Thị Thu Ng.

- Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất: 01 căn nhà xây cấp 4, kết cấu xây gạch, nền xi măng, mái tôn, không có la phong tọa lạc trên thửa đất thuộc quyền sử dụng riêng của bà Phạm Thị Thu Ng có diện tích 198 m^2, tọa lạc tại tổ 23, Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, thuộc thửa số 212 TBĐ số 14 TT Tân Phú, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H5430/QSDĐ/2783/ QĐ-UB/HĐ số 155/CN-2005 ngày 28/12/2005 đứng tên Phạm Thị Ng (được điều chỉnh sang tên trang 4 tặng cho bà Phạm Thị Thu Ng ngày 19/4/2012).

- Bà Phạm Thị Thu Ng được nhận từ ông Trịnh Tý H số tiền 106.000.000 đồng tiền chênh lệch khi chia tài sản.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Thu Ng, bà Phạm Thị Thu Ng có nghĩa vụ tự mình trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch huyện Đồng Phú số tiền gốc đã vay là 20.000.000 đồng và lãi suất phát sinh khi đến hạn thanh toán 18/4/2020.

* Tạm giao cho ông Trịnh Tý H được quyền quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản là: Mảnh đất có diện tích 11.043,9 m^2 thuộc thửa số 129 Tờ bản đồ số 3 xã Tân Hưng, tọa lạc tại ấp Pa Pếch, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có trồng cà phê xem điều.

Buộc ông Trịnh Tý H phải hoàn trả lại số tiền chênh lệch chia tài sản bà Phạm Thị Thu Ng là 106.000.000 đồng.

Không xem xét giải quyết đối với mảnh đất có diện tích 198 m^2, tọa lạc tại tổ 23, Kp Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, thuộc thửa số 212 TBĐ số 14 TT Tân Phú, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H5430/QSDĐ/2783/QĐ-UB/HĐ số 155/CN-2005 ngày 28/12/2005 đứng tên Phạm Thị Ng (được điều chỉnh sang tên trang 4 tặng cho bà Phạm Thị Thu Ng ngày 19/4/2012) và khoản nợ 70.000.000 đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng được ký giữa Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú và bà Phạm Thị Thu Ng ngày 28/5/2019 do các đương sự không có yêu cầu.

Bà Phạm Thị Thu Ng, ông Trịnh Tý H tự mình liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp đối với các thửa đất được giao nói trên.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu đòi buộc ông Trịnh Tý H phải hoàn trả lại ½ số tiền gốc 50.000.000 đồng tiền lãi phát sinh từ khoản vay Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú năm 2018 do bà Phạm Thị Thu Ng rút yêu cầu.

3. Án phí dân sự có giá ngạch:

Bà Phạm Thị Thu Ng phải chịu số tiền 19.023.781 đồng án phí có giá ngạch chia tài sản, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010551, quyển số 212 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Số tiền án phí còn lại sau khi khấu trừ là 6.523.781 đồng buộc bà Phạm Thị Thu Ng phải nộp.

Buộc ông Trịnh Tý H phải chịu số tiền án phí có giá ngạch chia tài sản là 16.409.194 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bà Phạm Thị Thu Ng có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Trịnh Tý H đại diện hợp pháp của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Đồng Phú, đại diện hợp pháp của Ngân hàng NN-PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Đồng Phú có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung